

Số: 44 /BC-STNMT

Điện Biên, ngày 19 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO
Kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018

Thực hiện Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29/11/2005; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2007 và năm 2012; Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập.

Sở Tài nguyên và Môi trường báo cáo kết quả minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018 như sau:

1. Quá trình chỉ đạo, triển khai, tổ chức thực hiện quy định về minh bạch tài sản, thu nhập

Thực hiện theo hướng dẫn của Thanh tra tỉnh tại Văn bản số 493/TTr-NV.II ngày 27/11/2018. Lãnh đạo Sở đã phân công cho Thanh tra Sở thực hiện công tác tham mưu trong việc xây dựng các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các phòng, đơn vị trực thuộc Sở triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập như ban hành Kế hoạch số 1000/KH-STNMT ngày 04/12/2018 về Công khai Bản kê khai tài sản thu nhập năm 2018 và Quyết định số 219/QĐ-STNTM ngày 12/12/2018 về việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2018.

Trong đó: Hướng dẫn các đơn vị, các phòng có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến nội dung quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP tới toàn thể cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị. Sau đó tiến hành kê khai tài sản, thu nhập. Sau khi tiến hành kê khai xong, các đối tượng thuộc diện phải kê khai gửi Bản kê khai tài sản, thu nhập cho Thanh tra Sở xác nhận, kiểm tra. Bản kê khai sau đó được giao lại cho Thủ trưởng đơn vị và Trưởng các phòng để tổ chức việc công khai theo quy định tại Kế hoạch số 1000/KH-STNMT ngày 04/12/2018 của Sở. Đối với các Bản kê khai của các đồng chí Lãnh đạo Sở tiến hành công khai tại cuộc họp giao ban ngày 12/02/2019. Sau khi kết thúc việc công khai, toàn bộ các Bản kê khai tài sản, thu nhập của các đối tượng kê khai, Biên bản công khai tài sản, thu nhập và báo cáo kết quả minh bạch tài sản, thu nhập của các đơn vị được bàn giao lại cho Văn phòng Sở để tiến hành sao lục, lưu trữ, tổng hợp báo cáo và khai thác bản kê khai theo quy định.

Trong quá trình triển khai việc kê khai tài sản, thu nhập gặp một số vướng mắc trong quá trình kê khai như cách thức điền các thông tin vào bản kê khai, việc ký nhận các Bản kê khai...Tuy nhiên được sự giúp đỡ, hướng dẫn của Thanh tra tỉnh những khó khăn vướng mắc đã được khắc phục kịp thời.

2. Kết quả thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập

2.1. Kết quả kê khai

Việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 của Sở được các phòng, đơn vị tổ chức một cách đồng bộ, thống nhất về mặt thời gian. Cụ thể:

Trước ngày 12/12/2018 tiến hành tuyên truyền, quán triệt các nội dung quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP; Thông tư số 08/2013/TT-TTCT.

Sau ngày 12/12/2018 đến 30/12/2018 các đối tượng phải kê khai tiến hành kê khai và nộp các Bản kê khai tài sản, thu nhập cho Thanh tra Sở kiểm tra. Hầu hết các Bản kê khai được kê khai theo đúng quy định và giao lại cho các đơn vị để tiến hành công khai.

Từ sau ngày 02/01/2018 các đơn vị tiến hành công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập với hình thức niêm yết tại trụ sở làm việc của các đơn vị. Thời gian niêm yết là 30 ngày liên tục đảm bảo theo quy định Điều 9 Thông tư số 08/2013/TT-TTCT. Việc niêm yết Bản kê khai được lập thành biên bản ghi rõ về địa điểm niêm yết, thời điểm bắt đầu, thời điểm kết thúc niêm yết và các phản ánh liên quan đến nội dung Bản kê khai. Việc lập biên bản có sự tham gia của đại diện Ban chấp hành công đoàn hoặc đại diện tổ công Đoàn.

100% các đối tượng phải kê khai đã thực hiện kê khai, đảm bảo về mặt thời gian tiến hành kê khai, công khai theo kế hoạch đề ra. Không xảy ra trường hợp nào thực hiện kê khai chậm so với quy định.

Qua kết quả ghi nhận tại các Bản kê khai cho thấy: Tình hình tài sản, thu nhập của các đối tượng kê khai tương đối ổn định, hầu hết không có sự biến động. Có 03 đồng chí có sự biến động tăng về tài sản do mua ô tô; 02 đồng chí biến động tăng tài sản nhà ở; 05 đồng chí biến động tăng tài sản về quyền sử dụng đất; 02 đồng chí góp vốn vào các cơ sở kinh doanh; 01 đồng chí biến động tăng tiền gửi do chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất.

Số liệu về số người kê khai gồm:

- Số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm là 90 người; đạt tỷ lệ 100% số người phải kê khai.

- Số lượng bản kê khai tài sản, thu nhập lưu giữ tại cơ quan, tổ chức, đơn vị là 87 Bản kê khai.

- Số lượng và danh sách bản kê khai thuộc diện cấp ủy quản lý là 03 đồng chí (02 đồng chí Lãnh đạo Sở và 01 đồng chí lãnh đạo Quỹ phát triển đất).

2.2. Kết quả công khai

* Cách thức tổ chức:

Sở đã ban hành Kế hoạch số 1000/KH-STNMT ngày 04/12/2018 về Công khai Bản kê khai tài sản thu nhập năm 2018. Trong đó quy định hình thức công khai Bản kê khai như sau:

- Đối với Bản kê khai tài sản, thu nhập của Lãnh đạo Sở:

+ Hình thức công khai là công bố tại cuộc họp.

+ Thành phần tham gia cuộc họp: Ban lãnh đạo Sở, Lãnh đạo phụ trách các đơn vị trực thuộc Sở; các Trưởng phòng, Phó Trưởng các phòng thuộc Sở và đại diện Ban chấp hành Công đoàn.

+ Giao Chánh Văn phòng Sở chịu trách nhiệm đọc Bản kê khai tài sản, thu nhập của từng người; lập Biên bản cuộc họp theo quy định.

- Đối với Bản kê khai tài sản, thu nhập của các đơn vị trực thuộc Sở công khai bằng hình thức niêm yết tại trụ sở các đơn vị.

- Bản kê khai tài sản, thu nhập của các phòng thuộc Sở công khai bằng hình thức niêm yết tại trụ sở Văn phòng Sở.

* Kết quả công khai:

- 07 đơn vị trực thuộc Sở, 06 phòng thuộc Sở và 01 Quỹ phát triển đất đã tiến hành công khai các Bản kê khai tài sản, thu nhập theo hình thức niêm yết tại địa điểm văn phòng làm việc của các đơn vị trực thuộc Sở, Văn phòng Sở và Quỹ phát triển đất, đạt tỷ lệ 100%. Không có đơn vị chưa thực hiện việc công khai tài sản, thu nhập và công khai chậm so với kế hoạch của Sở đề ra.

- Số cuộc họp tổ chức để công khai tài sản, thu nhập là 01 cuộc họp tổ chức để công khai Bản kê khai tài sản, thu nhập của các đồng chí lãnh đạo Sở.


* Tình hình thông tin phản ánh sau khi công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập trong năm: Không có thông tin phản ánh, kiến nghị sau khi công khai các bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2018.

2.3. Kết quả thực hiện giải trình, xác minh tài sản, thu nhập

Qua kết quả kê khai tài sản, thu nhập năm 2018, không có trường hợp nào phải thực hiện việc giải trình, xác minh tài sản, thu nhập theo yêu cầu của công tác cán bộ, theo yêu cầu xác minh của các cơ quan, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền.

2.4. Kết quả xử lý kỷ luật trong xác minh tài sản, thu nhập

Trong quá trình tiến hành kê khai tài sản, thu nhập năm 2018 của các phòng và các đơn vị trực thuộc Sở không xảy ra các hành vi vi phạm về minh bạch tài sản thu nhập. Do đó không xem xét xử lý các vi phạm về minh bạch tài sản, thu nhập.

Trên đây là báo cáo minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường Điện Biên. 

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy Điện Biên;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- UBKT Tỉnh ủy;
- Thanh tra tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị;
- Lưu: VT, TTra.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Ngôn Ngọc Khuê

BIỂU TỔNG HỢP SỐ LIỆU

Số liệu kê khai, công khai, xác minh tài sản, thu nhập năm 2018
(Kèm theo Báo cáo số 44 /BC-STNMT ngày 19 tháng 3 năm 2018)



STT	Tên đơn vị	Số người phải kê khai trong năm	Số người đã kê khai	Số người công khai theo hình thức niêm yết	Số người công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức kê khai, chậm kê khai, chậm tổng hợp, báo cáo kết quả minh bạch tài sản	Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập	Ghi chú
1	Văn phòng Sở	18	18	18	02	0	0	0	0	0	
	Số Bản kê khai do đơn vị quản lý	16	16	16	0	0	0	0	0	0	
	Số bản kê khai do cấp ủy quản lý	02	02	02	02	0	0	0	0	0	02 đ/c
2	VP Đăng ký đất đai	34	34	34	0	0	0	0	0	0	
	Số Bản kê khai do đơn vị quản lý.	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Số bản kê khai do cấp trên quản lý	34	34	34	0	0	0	0	0	0	
3	Chi cục BVMT	04	04	04	0	0	0	0	0	0	

	Số bản kê khai do cấp trên quản lý	03	03	03	0	0	0	0	0	0	
8	Chi cục QLĐất đai	10	10	10	0	0	0	0	0	0	
	Số Bản kê khai do đơn vị quản lý	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Số bản kê khai do cấp trên quản lý	10	10	10	0	0	0	0	0	0	
9	Quỹ phát triển đất	01	01	01	0	0	0	0	0	0	
	Số Bản kê khai do đơn vị quản lý	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
	Số bản kê khai do cấp ủy quản lý	01	01	01	0	0	0	0	0	0	